

**KẾ HOẠCH  
HÀNH ĐỘNG BẢO VỆ CHẤT LƯỢNG NƯỚC TRONG CÁC CÔNG  
TRÌNH THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 238 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Thực hiện Công văn số 8145/BNN-TCTL ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về xây dựng Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi. Để triển khai kịp thời, đồng bộ và thống nhất, có hiệu quả Luật Thủy lợi, các văn bản quy định chi tiết Luật Thủy lợi, phòng ngừa, hạn chế, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước trong các công trình thủy lợi, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:** Để phòng ngừa, hạn chế, giảm thiểu ô nhiễm nước trong các công trình thủy lợi, đảm bảo chất lượng nguồn cấp nước đáp ứng yêu cầu của sản xuất, dân sinh, cần đạt được các mục tiêu cụ thể:

a) Quản lý việc cấp phép và kiểm tra việc thực hiện giấy phép xả nước thải vào nguồn nước công trình thủy lợi: Đến năm 2022 đạt tỷ lệ 100% các nhà máy, xí nghiệp, làng nghề, cơ sở kinh doanh, dịch vụ, các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi (*trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ*) phải có giấy phép theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

b) Thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về xả nước thải vào công trình thủy lợi:

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi của nhà máy, xí nghiệp, làng nghề, cơ sở kinh doanh, dịch vụ, các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp.

- Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm quy định về xả nước thải vào công trình thủy lợi, kiến nghị cơ quan chức năng xử lý kịp thời các hành vi vi phạm mới phát hiện.

**2. Yêu cầu**

- Triển khai thực hiện kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi đảm bảo các nội dung theo quy định tại Điều 7 Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014; Điều 8 Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi; Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi; Đề án tăng cường bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý được phê duyệt tại Quyết định số 3729/QĐ-BNN-TCTL ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xác định nội dung công việc thực hiện phải gắn với trách nhiệm của các đơn vị có liên quan, đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch.

- Lấy phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm và suy thoái chất lượng nước là chính, kết hợp với việc từng bước xử lý, khắc phục có hiệu quả về ô nhiễm, thông qua nhiều hình thức và các giải pháp phù hợp, khả thi.

- Tăng cường sự phối hợp kịp thời, thống nhất giữa các ngành, các cấp chính quyền địa phương và các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi, đặc biệt là trong việc xử lý vi phạm.

- Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác triển khai thực hiện pháp luật về thủy lợi**

Tổ chức xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi theo quy định Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017.

### **2. Công tác tổ chức thống kê các nguồn xả thải, thực hiện cấp phép**

- Điều tra, đánh giá hiện trạng và xác định các nguồn xả thải chủ yếu gây ô nhiễm, suy giảm chất lượng nước trong các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên xác định các nguồn thải, các nhà máy, các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp và làng nghề gây ô nhiễm môi trường nước đến các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh để kiểm soát và có biện pháp xử lý phù hợp.

- Triển khai thực hiện việc cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Kiểm soát, không cấp phép xả thải vào công trình thủy lợi cho các tổ chức, cá nhân xả nước thải không đạt quy chuẩn cho phép theo quy định.

- Tổ chức ký kết, thực hiện hợp đồng dịch vụ tiêu thoát nước, thỏa thuận việc cấp phép và giám sát thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi.

### **3. Công tác truyền thông nâng cao nhận thức**

Thực hiện thông tin, truyền thông điểm, định kỳ về thực trạng chất lượng nước, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm. Công khai hóa các thông tin, dữ liệu liên quan đến tình hình ô nhiễm của các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm nguồn nước công trình thủy lợi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **4. Công tác tăng cường các biện pháp quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm**

- Tổ chức quan trắc chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi được giao quản lý.

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về bảo vệ chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi: Hiện trạng chất lượng nước, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm về xả nước thải gây ô nhiễm nguồn nước trong công trình thủy lợi; tình hình cấp phép và thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi;

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc địa bàn quản lý theo thẩm quyền. Phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp trong kiểm tra, xử lý vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc địa bàn phụ trách, không để phát sinh các vụ vi phạm mới. Xử lý kiên quyết, dứt điểm từng vụ vi phạm không để kéo dài, tái vi phạm.

- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào kiểm soát, giám sát ô nhiễm nguồn nước: Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ, bảo vệ những người tố cáo các hành vi gây ô nhiễm nguồn nước, khen thưởng kịp thời đối với những người có thành tích bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi.

#### **5. Công tác thu gom nguồn xả, xử lý trước khi xả vào công trình thủy lợi**

Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng và duy trì vận hành hiệu quả các nhà máy, trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung (*nếu có*) để đảm bảo kiểm soát chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi xả thải vào công trình thủy lợi.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ tình hình khả năng ngân sách, và trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán đúng quy định gửi Sở Tài chính để kiểm tra, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch này theo phân cấp quản lý ngân sách.

*(Chi tiết nhiệm vụ triển khai Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum kèm theo)*

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch, cụ thể:

- Tổ chức xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị ở địa phương (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền cấp huyện, xã*) trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi.

- Tham mưu việc cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

- Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu chung về chất lượng nước tại các hệ thống công trình thủy lợi; dữ liệu về tình hình vi phạm và xử lý vi phạm về xả nước thải gây ô nhiễm nguồn nước trong công trình thủy lợi; dữ liệu về tình hình cấp phép và thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi.

- Thực hiện thông tin, truyền thông về thực trạng chất lượng nước, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm. Công khai hóa các thông tin, dữ liệu liên quan đến tình hình ô nhiễm và các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm nguồn nước công trình thủy lợi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các tổ chức, cá nhân xả nước thải không đạt quy chuẩn cho phép theo quy định.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 và Nghị định số 65/2019/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều. Xử lý kiên quyết, dứt điểm các vụ vi phạm không để tồn tại kéo dài, tái vi phạm.

- Định kỳ vào ngày 25 tháng 12 hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện kế hoạch.

## **2. Sở Tài chính**

Theo khả năng ngân sách, cân đối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh phí sự nghiệp thủy lợi trên địa bàn tỉnh để thực hiện kế hoạch.

## **3. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc cấp phép xả nước thải vào công trình thủy lợi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

## **4. Ban quản lý Khai thác các công trình thủy lợi Kon Tum**

- Chủ động tăng cường công tác giám sát nguồn thải của các các nhà máy, xí nghiệp, làng nghề, cơ sở kinh doanh, dịch vụ, các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp trên địa bàn; chất thải phát sinh từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và sinh hoạt của các hộ dân ở các công trình thủy lợi do đơn vị khai thác (*trừ xả thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ*). Khi phát hiện vi phạm về xả thải vào công trình thủy lợi do đơn vị khai thác quản lý, có trách nhiệm kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phối hợp với cấp có thẩm quyền xử lý.

- Chịu trách nhiệm thống kê nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi do đơn vị khai thác quản lý, định kỳ cuối tháng hằng quý gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và báo cáo đột xuất khi có sự cố phát sinh, khi phát hiện các nguồn nước xả thải mới có mức độ ảnh hưởng lớn hoặc khi phát hiện các hành vi vi phạm của chủ nguồn xả thải.

- Thực hiện công tác quan trắc, giám sát chất lượng nước trong công trình thủy lợi do đơn vị khai thác quản lý, đặc biệt là tại các điểm tiếp nhận nguồn xả nước thải vào công trình thủy lợi để kiểm soát tình hình ô nhiễm.

- Tổ chức ký kết, thực hiện hợp đồng dịch vụ tiêu thoát nước, thỏa thuận việc cấp phép và giám sát thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi do đơn vị khai thác, bảo vệ.

## **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn của đơn vị chủ động tăng cường công tác giám sát nguồn thải của các nhà máy, xí nghiệp, làng nghề, cơ sở kinh doanh, dịch vụ, các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp trên địa bàn; chất thải phát sinh từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và sinh hoạt của các hộ dân ở các công trình thủy lợi phân cấp cho đơn vị quản lý (*trừ xả thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ*). Khi phát hiện vi phạm về xả thải vào công trình thủy lợi do đơn vị khai thác quản lý, có trách nhiệm kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phối hợp với cấp có thẩm quyền xử lý.

- Chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn của đơn vị thống kê nguồn nước xả thải vào các công trình thủy lợi phân cấp cho đơn vị quản lý, định kỳ cuối tháng hằng Quý gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và báo cáo đột xuất khi có sự cố phát sinh, khi phát hiện các nguồn nước xả thải mới có mức độ ảnh hưởng lớn hoặc khi phát hiện các hành vi vi phạm của chủ nguồn xả thải.

- Chỉ đạo các Phòng, Ban chuyên môn của đơn vị thực hiện công tác quan trắc, giám sát chất lượng nước trong các công trình thủy lợi phân cấp cho đơn vị, đặc biệt là tại các điểm tiếp nhận nguồn xả nước thải vào công trình thủy lợi để kiểm soát tình hình ô nhiễm.

- Tổ chức ký kết, thực hiện hợp đồng dịch vụ tiêu thoát nước, thỏa thuận việc cấp phép và giám sát thực hiện giấy phép xả nước thải vào các công trình thủy lợi phân cấp cho đơn vị quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo, tổ chức việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của khu đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề trên địa bàn theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; điều 44 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Định kỳ ngày 20 tháng 12 hằng năm báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện kế hoạch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ công trình thủy lợi, bảo vệ chất lượng nước trong các công trình thủy lợi trên địa bàn xã, phường. Thường xuyên kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm xả nước thải vào các công trình thủy lợi theo thẩm quyền. Định kỳ vào ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố kết quả thực hiện kế hoạch.

Trong quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**PHỤ LỤC**  
**GIAO NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG BẢO VỆ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**  
**TRONG CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>I</b>	<b>Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi tỉnh Kon Tum; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Quyết định	Quý I/2020
<b>II</b>	<b>Triển khai thực hiện pháp luật về thủy lợi</b>				
1	Tổ chức xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị ở địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi Kon Tum; Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền cấp huyện, xã	Quy chế phối hợp	Hoàn thành trong quý IV/2020
<b>III</b>	<b>Tổ chức thống kê các nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi, giám sát việc thực hiện giấy phép</b>				
1	Điều tra, thống kê các nguồn xả thải chủ yếu gây ô nhiễm nguồn nước trong công trình thủy lợi	Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi Kon Tum; Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố	Chi cục Thủy lợi; Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Báo cáo thống kê	Hoàn thành trong quý III/2020

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
2	Tham mưu thực hiện việc cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi theo quy định	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi Kon Tum; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Giấy phép	Thường xuyên
3	Giám sát thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi	Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi Kon Tum; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Chi cục Thủy lợi; Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan		Thường xuyên
<b>IV</b>	<b>Truyền thông nâng cao nhận thức</b>				
1	Thông tin, truyền thông về thực trạng chất lượng nước, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm. Công khai hóa các thông tin, dữ liệu liên quan đến tình hình ô nhiễm và các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm nguồn nước công trình thủy lợi trên các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Hàng năm
2	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ công trình thủy lợi, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn do đơn vị quản lý	Ủy ban nhân dân cấp xã, phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Hàng năm
<b>V</b>	<b>Tăng cường quản lý, thanh tra, xử lý vi phạm</b>				
1	Tổ chức quan trắc chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi;	Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi Kon Tum; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Báo cáo	Hàng năm



<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
2	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về bảo vệ chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi Kon Tum; Ủy ban nhân dân cấp huyện	CSDL	Hàng năm
3	Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi Kon Tum; Ủy ban nhân dân cấp huyện		Hàng năm
<b>VI</b>	<b>Tổng hợp báo cáo, tổng kết đánh giá</b>				
1	Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi Kon Tum; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Báo cáo	Hàng năm